

# Tổng quan về xếp hạng đại học trên thế giới và những hàm ý quản trị cho giáo dục đại học Việt Nam

Đỗ Thị Hoài Vân<sup>1</sup>, Lê Huy Tùng<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup> Email: dothihoivan2308@gmail.com  
Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ

<sup>2</sup> Email: tung.lehuy@hust.edu.vn  
Viện Sư phạm Kỹ thuật - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội  
Số 01 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trong những năm gần đây, xếp hạng đại học đã trở thành xu thế, ở một góc độ khác nó đã trở thành một công cụ đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Dù muốn hay không muốn, các trường đại học trên thế giới và Việt Nam vẫn phải tham gia một cách chủ động hay bị động vào việc xếp hạng. Do đó, các cơ sở giáo dục đại học cần chủ động tham gia xếp hạng đại học và biết sử dụng kết quả xếp hạng như một căn cứ khách quan để xác định những chỉ tiêu cải tiến chất lượng, nâng cao thứ hạng thông qua đó khẳng định vị thương hiệu và uy tín. Những hiểu biết về xếp hạng đại học trên thế giới sẽ giúp các trường đại học Việt Nam chủ động tham gia xếp hạng đại học phù hợp với sứ mệnh, mục tiêu và điều kiện của mỗi trường. Nghiên cứu này thu thập, phân tích, so sánh, đánh giá về lịch sử xếp hạng đại học; chỉ ra những xu thế, quy luật của xếp hạng đại học trên thế giới; từ đó đưa ra một số hàm ý quản trị đối với xếp hạng đại học ở Việt Nam.

**TỪ KHÓA:** Giáo dục đại học Việt Nam, xếp hạng đại học, chất lượng.

→ Nhận bài 06/6/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 21/7/2022 → Duyệt đăng 15/10/2022.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211012>

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa một cách sâu rộng, xếp hạng đại học thế giới là xu thế tất yếu, không tránh khỏi khi các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam từng bước tham gia quá trình hội nhập. Xếp hạng trường đại học ở phạm vi khu vực cũng như toàn cầu đặt ra như một nhu cầu tất yếu của xã hội về quyền được thông tin về chất lượng và hoạt động của trường đại học. Tham gia xếp hạng đại học thế giới cũng là cách tích cực thúc đẩy các trường đại học nâng cao chất lượng, khẳng định rộng rãi (quốc gia, khu vực, thế giới) về chất lượng đào tạo của nhà trường. Các trường đại học Việt Nam cần chủ động tham gia xếp hạng đại học và cần biết sử dụng kết quả xếp hạng như một căn cứ khách quan để xác định những chỉ tiêu phấn đấu cho trường nhằm nhanh chóng khắc phục tình trạng tụt hậu so với thế giới. Việc nghiên cứu tổng quan về xếp hạng đại học có ý nghĩa tích cực trong việc chỉ ra những xu thế, quy luật của xếp hạng đại học trên thế giới và đưa ra những hàm ý cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

Theo Đinh Ái Linh và Trần Trí Trinh (2015), tác động của các kết quả xếp hạng đại học đối với xã hội khiến các nhà nghiên cứu giáo dục cảm thấy có trách nhiệm vào cuộc [1]. Mục đích đầu tiên của nghiên cứu là tìm hiểu cơ sở khoa học của những kết quả này (vốn còn rất hạn chế), kể đến là phân tích, đánh giá những kết quả

này (ban đầu chủ yếu là phê phán) và cuối cùng là đưa ra những giải pháp để cải thiện chất lượng các kết quả xếp hạng trường đại học.

Theo Bùi Vũ Anh (2021), xếp hạng đại học còn được nhìn nhận như một cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục đại học [2]. Việc xếp hạng khách quan mang lại giá trị giải trình xã hội, uy tín và thương hiệu cho cơ sở giáo dục đại học. Trên cơ sở đó, cơ sở giáo dục đại học có thể thu hút thêm người học, nhà nghiên cứu đến học tập và làm việc; đầu tư của Chính phủ và xã hội cũng như đem đến vị thế trên bản đồ giáo dục đại học của thế giới cho bản thân cơ sở giáo dục đại học cũng như hệ thống giáo dục đại học của quốc gia.

Xếp hạng trường đại học ban đầu chỉ là xếp hạng phạm vi quốc gia, sau đó mở rộng thành xếp hạng trên phạm vi khu vực địa lí, phạm vi toàn cầu. Mặc dù các bảng xếp hạng đại học chưa thực sự hoàn hảo nhưng nó đáp ứng nhu cầu thông tin và tính minh bạch giữa Nhà nước - Nhà trường - Xã hội. Xếp hạng trường đại học là xu thế không tránh khỏi dù muốn hay không, các trường đại học cần chủ động tham gia vào thời điểm thích hợp. Tham gia xếp hạng đại học để xác định mình đang ở đâu trong tương quan so sánh ảnh với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới từ đó xác lập những cột mốc là mục tiêu phát triển trường. Bài viết thu thập, phân tích, so sánh, đánh giá về lịch sử xếp hạng đại học; chỉ ra những xu thế, quy luật của xếp

hạng đại học trên thế giới; từ đó tác giả đề đưa ra một số hàm ý quản trị đối với xếp hạng đại học ở Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu xếp hạng cũng như kết quả xếp hạng của các bảng xếp hạng đại học phổ thông trên thế giới, đặc biệt là THE; QS. Việc sử dụng phương pháp này sẽ giúp tác giả xây dựng được khung lí thuyết về xếp hạng đại học trên cơ sở các khái niệm, phạm trù, lí thuyết của thế giới về xếp hạng đại học đã được cộng đồng khoa học trên thế giới công nhận và sử dụng.

Bên cạnh đó, tác giả sử dụng các phương pháp cụ thể sau đây: Phỏng vấn chuyên gia, phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp phản ánh kết quả xếp hạng đại học, dữ liệu được cung cấp cho các tổ chức xếp hạng đại học để chính xác hóa các nhận định và đưa ra những gợi ý về mặt chính sách cho lĩnh vực xếp hạng đại học. Tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích thực trạng kết quả xếp hạng đại học của các trường đại học tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm gia tăng số lượng các trường đại học tham gia xếp hạng cũng như gia tăng vị thế của các trường đại học Việt Nam trong bảng xếp hạng.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Lịch sử xếp hạng đại học

Lịch sử ra đời của xếp hạng đại học của Mỹ được đánh dấu bằng sự kiện diễn ra vào năm 1983, một hệ thống xếp hạng đại học quốc gia do tờ Tin tức nước Mỹ và thế giới (US News and World Report - viết tắt là USNWR) thực hiện xuất hiện lần đầu tiên tại Mỹ [3]. Ở Canada, việc xếp hạng đại học các trường đại học do tạp chí phổ thông của Canada mang tên Macleans thực hiện được công bố lần đầu tiên vào năm 1991. Ở Anh, hệ thống xếp hạng đại học quốc gia do Phụ trương báo Times (Times Higher Education Supplement - viết tắt là THES) thực hiện bắt đầu từ năm 2001.

Năm 1997, Tạp chí Asia Week công bố báo cáo Những trường đại học tốt nhất Châu Á lần đầu tiên [4]. Tiếp theo là Trường Đại học Giao thông Thượng Hải công bố xếp hạng các trường đại học trên thế giới vào năm 2003 (ARWU, 2020). Vương quốc Anh sản xuất Times Higher Education (THE) và Bảng xếp hạng QS Thế giới (QS) vào năm 2004 [5], THE (2021). Webometrics công bố kết quả xếp hạng các trường đại học trên thế giới dựa theo các thông tin trên website của các trường đại học cũng vào năm 2004.

Theo Usher & Savino (2006), xếp hạng hoạt động khoa học của Hội đồng Đài Loan về việc đánh giá và phân loại trong lĩnh vực giáo dục đại học được thực hiện và trở thành truyền thống hàng năm [4]. Hệ thống xếp hạng đại học quốc tế xuất hiện sau hệ thống xếp

hạng đại học quốc gia. Sở dĩ xếp hạng đại học ban đầu được thực hiện ở phạm vi quốc gia và sau này mới mở rộng thành xếp hạng trên phạm vi quốc tế với sự tăng trưởng rất nhanh là do nhiều nguyên nhân, trong đó tập trung ở 3 nguyên nhân chính như sau:

*Thứ nhất*, quá trình toàn cầu hóa diễn ra đối với giáo dục đại học dẫn đến nhu cầu so sánh chất lượng các trường đại học ở các nước khác nhau và điều này dẫn đến sự hình thành các hệ thống xếp hạng đại học quốc tế.

*Thứ hai*, sự cạnh tranh của kinh tế thị trường trong lĩnh vực giáo dục đại học khiến các trường đại học bắt đầu chú ý đến vị thứ trong bảng xếp hạng và xem đó là một mục tiêu nhằm cạnh tranh để thu hút sinh viên, đồng thời để xem xét và cải tiến hoạt động của trường.

*Thứ ba*, sự phát triển của nền kinh tế tri thức khiến chính phủ các nước ngày càng nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của giáo dục đại học, trong đó nhiều quốc gia xem thứ hạng của các trường đại học trên bảng xếp hạng đại học quốc tế là một chỉ báo quan trọng của trình độ phát triển giáo dục đại học đồng thời là một chỉ báo phản ánh năng lực cạnh tranh của nền giáo dục đại học của đất nước. Từ đó, hệ thống xếp hạng đại học quốc tế phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ [6]. Chính vì vậy, từ khóa “bảng xếp hạng đại học” ngày càng được quan tâm và có nhiều nghiên cứu về nó [7].

#### 2.2.2. Một số bảng xếp hạng đại học phổ biến và xu thế xếp hạng đại học thế giới

##### a. Một số bảng xếp hạng đại học phổ biến

Theo Đinh Ái Linh và Trần Trí Trinh (2015), có nhiều bảng xếp hạng đại học thế giới khác nhau. Điều này cho thấy tính hai mặt của việc xếp hạng đại học thế giới, đó là: 1/ Không có một bảng xếp hạng đại học nào hoàn toàn phù hợp với tất cả trường đại học vì chúng rất đa dạng về sứ mạng, mục tiêu và điều kiện hoạt động; 2/ Dù có những khiếm khuyết và bất cập, nhưng các bảng xếp hạng đại học thế giới vẫn ít nhiều có ích trong việc tìm ra những trường đại học có điều kiện tương tự nhưng lại có vị trí tốt hơn, để học hỏi và đầu tư để cải thiện vị thế [1]. Trong những bảng xếp hạng đại học thế giới, phổ biến nhất là bảng xếp hạng ARWU, bảng xếp hạng THE và bảng xếp hạng QS World.

- *Bảng xếp hạng đại học Times Higher Education - THE*: Bảng xếp hạng đại học THE ra đời năm 2010, sau khi sự hợp tác giữa Tạp chí Times (Times Higher Education) và Quacquarelli Symonds - QS, một công ty truyền thông giáo dục tạo ra hệ thống xếp hạng đại học THE hay THE-QS chấm dứt vào năm 2009 sau 6 năm hoạt động. Sự chấm dứt này do THE không hài lòng về phương pháp xếp hạng đại học thiếu ổn định và có thời gian gây nhiều tai tiếng của THE-QS và vì vậy THE đã đi tìm đối tác khác để thực hiện một bảng xếp hạng đại học có chất lượng cao hơn. Do là đối tác

của QS trong một thời gian dài nên phương pháp xếp hạng đại học THE có những điểm tương đồng với QS, đặc biệt là các tiêu chí xếp hạng (cả THE và QS đều tập trung vào 3 tiêu chí nghiên cứu, giảng dạy và quốc tế hóa) (The Times Higher Education World University Rankings, 2021).

- *Bảng xếp hạng đại học Academic Ranking of World Universities - ARWU*: Bảng xếp hạng đại học ARWU của Trường Đại học Giao thông Thượng Hải ra đời năm 2003. Bảng xếp hạng đại học ARWU là một dự án của một số nhà khoa học Trung Quốc nhằm đưa ra kết quả xếp hạng độc lập với các trường đại học trên thế giới nhằm mục đích chủ yếu để tìm hiểu xem khoảng cách những trường đại học hàng đầu Trung Quốc với các trường đại học tầm cỡ thế giới của nước khác, từ đó lập kế hoạch theo kịp các trường đại học này [8].

- *Bảng xếp hạng đại học Quacquarelli Symonds - QS World*: Bảng xếp hạng QS World là sự hợp tác giữa Quacquarelli Symonds - QS và US News từ năm 2010. Trước đó, Quacquarelli Symonds hợp tác với tạp chí Times Higher Education - THE hình thành bảng xếp hạng đại học dưới tên gọi đầu tiên THES, sau đó là THE-QS từ năm 2004 đến năm 2009. Sau khi hợp tác với THE chấm dứt, QS tiếp tục sử dụng bảng xếp hạng đại học này, đổi tên thành QS World. QS có mạng lưới rộng lớn kết nối các trường đại học trên thế giới. Mỗi năm tổ chức này tổ chức trên 200 hội nghị, hội chợ triển lãm giáo dục đại học với sự tham gia của hơn 1.000 trường đại học trên khắp các châu lục. Hơn 46.000 học giả và 25.000 nhà tuyển dụng đã đóng góp quan điểm trong các cuộc khảo sát các trường đại học trên quy mô toàn cầu này. QS cung cấp hai loại hình đánh giá trường đại học là loại xếp thứ hạng (Universities Ranking Systems) và gắn sao (Star Rating) (QS World University Rankings, 2021).

*b. Xu thế xếp hạng đại học trên thế giới:*

Theo Đinh Ái Linh, Trần Trí Trinh (2015), Nguyễn An Ninh và Phạm Xuân Thanh (2018), Nguyễn Phương Nga (2018), xếp hạng đại học thế giới là xu thế của giáo dục đại học trong thời đại toàn cầu hóa [1], [9], [10]. Xếp hạng đại học ban đầu chỉ là xếp hạng quốc gia, sau

đó mở rộng thành xếp hạng đại học trên phạm vi khu vực địa lý, phạm vi toàn cầu.

Có ba yếu tố tác động khiến mở rộng phạm vi xếp hạng đại học từ phạm vi quốc gia đến phạm vi khu vực, phạm vi toàn cầu: 1/ Quá trình toàn cầu hóa trong giáo dục đại học khiến người ta có nhu cầu so sánh chất lượng giáo dục các trường đại học ở các quốc gia khác nhau, và điều này dẫn đến hình thành xếp hạng đại học thế giới; 2/ Sự cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục đại học khiến các trường đại học bắt đầu chú ý đến vị trí của mình trong phạm vi khu vực, phạm vi toàn cầu và bắt đầu coi đó là một mục tiêu để cạnh tranh thu hút sinh viên, đồng thời để xem xét, cải thiện chất lượng đào tạo của mình; 3/ Sự phát triển kinh tế tri thức khiến các chính phủ các nước càng nhận thức tầm quan trọng của giáo dục đại học, nhiều nước coi thứ hạng của mình trong xếp hạng đại học thế giới như một chỉ báo phản ánh năng lực cạnh tranh của mình.

### 2.2.3. Thực trạng xếp hạng đại học của các trường đại học/đại học của Việt Nam

Trong kì xếp hạng năm 2021 (QS 2022), Việt Nam có 4 trường cơ sở giáo dục đại học có tên trong bảng xếp hạng với các thông số cụ thể sau (xem Bảng 1).

Trong kì xếp hạng đại học thế giới năm 2021 (THE 2022), Việt Nam có 5 trường đại học/đại học được xếp hạng cụ thể như sau (xem Bảng 2).

Phân tích 2 bảng trên có thể xác định một số vấn đề sau: Trong bảng xếp hạng của QS cho thấy: QS đề cao yếu tố lĩnh vực nghiên cứu, do đó, các cơ sở giáo dục đại học có nhiều lĩnh vực nghiên cứu sẽ có lợi thế. Ví dụ: 2 đại học quốc gia được xếp hạng cao nhờ sự đa dạng trong các lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo. Đối với bảng xếp hạng của QS và THE, quy mô tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học dao động từ 12.000 đến 30.000 người học là lợi thế so sánh, vì với quy mô đủ để cơ sở giáo dục đại học vận hành hiệu quả và duy trì/đảm bảo được chất lượng công bố trước xã hội và các bên liên quan. Đối với xếp hạng của QS và THE, uy tín học thuật được đánh giá cao trong bảng xếp hạng QS. Hiện nay, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

**Bảng 1: Điểm và thứ hạng xếp hạng đại học của các trường đại học của Việt Nam năm 2021**

Thứ hạng	Trường đại học/đại học	NC	Uy tín học thuật		Tỉ lệ giảng viên/sinh viên		Trích dẫn/giảng viên	
			Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thứ hạng
801-1000	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	VH	20.7	398	15.3	501+	12.2	601+
801-1000	Đại học Quốc gia Hà Nội	HI	16.6	499	12.1	501+	15.5	601+
Trên 1001	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	VH	6.2	501+	7.1	501+	8.4	601+
Trên 1001	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	VH	7.8	501+	6.4	501+	4.1	601+

(Nguồn: QS, 2022)

**Bảng 2: Xếp hạng THE 2022 của các trường đại học/đại học của Việt Nam**

Thứ hạng	Cơ sở giáo dục đại học	No. of students per staff	Int'all students	Overall	Teaching	Reseach	Citations	Industry income	Int'all Outlook
4001-500	Trường Đại học Duy Tân	23.6	0	409-440	13.1	10.8	100	35.9	49.4
401-500	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	22.3	1	409-440	14.5	13.4	99.3	38.4	62.6
1001-1200	Đại học Quốc gia Hà Nội	14.3	1	224-271	19.4	10.5	41.5	36.6	45.6
1201+	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	27.9	1	106-223	14.5	98	24.4	43.3	42.4
1201+	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	22.7	1	106-223	15.7	10.9	23.9	40.8	39.5

(Nguồn: THE 2022)

lọt vào top 400 với 207 điểm, Đại học Quốc gia Hà Nội lọt vào top 500 và cao hơn so với điểm trung bình của nhóm top 511-520. Các trường còn lại đều thuộc nhóm top 501+. Tuy nhiên, điểm trung bình còn cách khá xa điểm trung bình của nhóm 501+ khá xa, thực tế chỉ bằng điểm trung bình của nhóm top 1001 - 1200. Điều này cho thấy, ngoài hai Đại học Quốc gia, các trường đại học của Việt Nam chưa có lợi thế về uy tín học thuật trên bảng xếp hạng QS. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên mang lại điểm cao nhất cho Đại học Quốc gia Hà Nội khi tỷ lệ này chỉ là 14,3 cả cả 4 trường đều ở vị trí top 601+. Điểm của Đại học Quốc gia Hà Nội cũng chỉ cao hơn điểm trung bình của nhóm top 1001-1200. Tuy nhiên, tỷ lệ này có sự giao động khác nhau giữa các phân khúc xếp hạng và không phản ánh thành quy luật.

### 2.3. Những hàm ý quản trị cho Việt Nam

#### 2.3.1. Hàm ý quản trị dành cho Chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước

Dưới góc độ phân tích chính sách giáo dục, Chính phủ cần có những chính sách nhằm quy định hoặc khuyến khích các trường đại học Việt Nam tham gia các hoạt động xếp hạng đại học trong nước/khu vực/thế giới. Tuy nhiên, tham gia với mục tiêu cụ thể nào, nội dung nào, cách thức nào thì thuộc quyền tự chủ của mỗi trường đại học dựa trên các điều kiện đảm bảo và nguồn lực của mỗi trường.

#### 2.3.2. Hàm ý quản trị dành cho các trường đại học

Một điều dễ dàng nhận thấy là: Các trường đại học Việt Nam cũng không thể nằm ngoài trào lưu xếp hạng đại học thế giới. Vì vậy, các trường đại học Việt Nam cần nghiên cứu sâu các bảng xếp hạng đại học, lựa chọn hệ thống xếp hạng phù hợp để tham gia vào thời điểm thích hợp, đồng thời có kế hoạch cải thiện chất lượng

giảng dạy và nghiên cứu của trường theo các tiêu chí của bảng xếp hạng đã chọn. Điều cần quan tâm là các trường đại học phải xác định rõ mục đích tham gia xếp hạng đại học, chủ động tham gia xếp hạng đại học, biết sử dụng kết quả xếp hạng đại học như căn cứ khách quan để đưa ra những chỉ tiêu phấn đấu cho trường.

Theo Nguyễn An Ninh và Phạm Xuân Thanh (2018), xếp hạng các trường đại học tại Việt Nam là một cách tiếp cận để thúc đẩy các trường đại học nâng cao chất lượng đào tạo, với điều kiện phương pháp xếp hạng và các tiêu chí xếp hạng phải hạn chế được tối đa những khiếm khuyết như đã phân tích trong các phần trên và khai thác các điểm mạnh của các phương pháp xếp hạng của các tổ chức xếp hạng trên thế giới đã đi trước chúng ta [9]. Đối với bản thân các trường đại học, bảng xếp hạng mang lại danh tiếng tốt cho trường đại học nếu trường được xếp thứ hạng cao. Điều này đồng nghĩa với việc trường sẽ có nhiều sinh viên giỏi đăng ký xin học và trường sẽ dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm các nguồn tài trợ của Chính phủ, của các tổ chức phi chính phủ, của cộng đồng và các nhà tài trợ khác. Các trường đại học có vị trí cao trong các bảng xếp hạng sẽ có danh tiếng cao, uy tín lớn trong cộng đồng, được cộng đồng và các doanh nghiệp hoặc các công ty/tổ chức quan tâm và đầu tư. Với mỗi trường đại học, kết quả xếp hạng được xem như một cơ sở để nhìn nhận lại các hoạt động của trường; đối sánh với các tiêu chí xếp hạng và với các trường đại học khác.

Chúng tôi cho rằng, hiểu đúng bản chất của việc xếp hạng các trường đại học và đặc biệt sử dụng các kết quả công bố trong các bảng xếp hạng như thế nào là những vấn đề không phải ai cũng có thể có được câu trả lời có thể gọi là “đúng đáp án”. Trong bối cảnh toàn cầu hoá giáo dục đại học, các trường đại học Việt Nam cần xác định được tương quan so sánh với các trường đại học



khác trong khu vực và trên thế giới để xác định phương hướng và lộ trình phát triển nhằm nhanh chóng khắc phục tình trạng tụt hậu hiện nay của giáo dục đại học so với thế giới.

Theo Nguyễn Phương Nga (2018), xếp hạng các trường đại học đã trở thành trào lưu không cưỡng lại được trên toàn cầu và tuân theo “quy luật phát triển chung”, vì vậy, các trường đại học Việt Nam khó có thể đi ngược lại quy luật phát triển này [10]. Dù chúng ta tự nguyện hay không tự nguyện cung cấp số liệu, các trường đại học Việt Nam vẫn được xếp hạng trên các Bảng xếp hạng khác nhau trên thế giới. Vấn đề đầu tiên các trường đại học Việt Nam cần quan tâm lúc này là công khai các dữ liệu về các nguồn lực và các kết quả đầu ra của trường không. Các dữ liệu công khai cần phải đảm bảo dễ dàng tiếp cận. Các dữ liệu công bố nên được được truyền tải bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh không. Tiếp theo là từng trường có chiến lược đầu tư ngắn hạn và dài hạn như thế nào để hội nhập thực sự với giáo dục đại học trên thế giới. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu đi trước, đánh giá thực trạng xếp hạng đại của Việt Nam, chúng tôi đề xuất những giải pháp cụ thể sau đây:

*Một là*, các cơ sở giáo dục đại học cần lựa chọn bảng xếp hạng phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện hiện có để các kết quả hoạt động được đánh giá theo những trọng số cao nhất trong các tiêu chuẩn/tiêu chí xếp hạng của các bảng xếp hạng; tránh bị thua thiệt, không có lợi khi tiến hành xếp hạng đại học.

*Hai là*, duy trì quy mô đào tạo phù hợp. Theo khuyến cáo của các chuyên gia, số lượng người học nên duy trì trong khoảng tối ưu (12.000 đến 30.000) để có thể đảm bảo các nguồn lực cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học [2]. Nhiều trường đại học vận hành với quy mô quá lớn sẽ khó có thể duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng.

*Ba là*, các cơ sở giáo dục cần có nhiều giải pháp linh hoạt, hấp dẫn và hiệu quả để thu hút nhân tài, thu hút các nhà khoa học uy tín trong nước và quốc tế tạo thêm nguồn lực cho trường đại học, tăng tỉ lệ sinh viên/giảng viên, tăng số lượng và chất lượng công bố quốc tế, tăng lượng trích dẫn khoa học và nhiều chỉ số khác.

*Bốn là*, cần hình thành mạng lưới các đối tác là các học giả có uy tín, các nhà tuyển dụng và thường xuyên

giữ mối liên hệ trong tất cả các hoạt động của cơ sở giáo dục như cung cấp thông tin về các hoạt động của trường, mời tham gia các hoạt động của nhà trường cũng như tham gia các hoạt động của các doanh nghiệp đối tác.

### 3. Kết luận

Những kinh nghiệm của thế giới về xếp hạng đại học cho thấy: Xếp hạng đại học dường như đã, đang và sẽ trở thành một phần tất yếu trong lịch sử phát triển giáo dục của thế giới và Việt Nam. Các học giả quốc tế thống nhất chỉ ra vai trò quan trọng của xếp hạng đại học đối với sự phát triển bền vững của các trường đại học, đó cũng là kênh thông tin có tính chất công khai minh bạch của trường đại học đối với các bên liên quan. Kinh nghiệm quốc tế cũng chỉ ra sự đa dạng của các bảng xếp hạng dựa trên những tiêu chuẩn/tiêu chí khác nhau và cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, một điều rất dễ thấy là: Sự xếp hạng ngày càng vươn tới tính chính xác, hợp lý và khoa học; ngày càng được chấp nhận rộng rãi. Kết quả xếp hạng ngày càng thông dụng, những công trình nghiên cứu về vai trò của việc xếp hạng đối với giáo dục đại học, về nhận thức hay xử sự của các bên liên quan đối với kết quả xếp hạng cũng ngày càng phổ biến hơn. Mặc cho nhiều nhược điểm đang còn đó, các hệ thống xếp hạng đại học cấp quốc gia và quốc tế vẫn tiếp tục tồn tại và gây ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội. Nó vẫn tồn tại là vì nó đáp ứng một nhu cầu có thật của cuộc sống, dù là nhu cầu có tính học thuật hay thương mại.

Tại Việt Nam, vấn đề xếp hạng đại học đã và đang được luật hóa, cụ thể hóa để dễ dàng áp dụng vào thực tiễn giáo dục đại học. Các trường đại học Việt Nam cũng không nằm ngoài trào lưu xếp hạng đại học thế giới. Cần nghiên cứu sâu các bảng xếp hạng đại học, lựa chọn hệ thống xếp hạng phù hợp để tham gia vào thời điểm thích hợp, đồng thời có kế hoạch cải thiện chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của trường theo các tiêu chí của bảng xếp hạng đã chọn. Điều cần quan tâm là các trường đại học phải xác định rõ mục đích tham gia xếp hạng đại học, chủ động tham gia xếp hạng đại học, biết sử dụng kết quả xếp hạng đại học như căn cứ khách quan để đưa ra những chỉ tiêu phấn đấu cho trường.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Ái Linh - Trần Trí Trinh, (2015), *Tổng quan về một số bảng xếp hạng đại học phổ biến trên thế giới*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục, tập 31, số 1, tr.52-65.
- [2] Bùi Vũ Anh, (2021), *Xếp hạng đại học thế giới và kinh nghiệm cho các trường đại học của Việt Nam*, Chuyên khảo “Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học. Lí luận và thực tiễn”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Robert Morse, (2008), *The Birth of the College Rankings. US News*, truy cập ngày 01/6/2022.
- [4] Usher, A. & Savino, M, (January 2006), *A World of Difference: A Global Survey of University League Tables*, Education Policy Institute.
- [5] Hazelkorn, E., Loukkola, T., & Zhang, T, (2014), *Rankings in institutional strategies and processes: Impact*

- or illusion, Brussels: European University Association.
- [6] Marginson, S - Van, D. W. M, (2006), *Globalization and Higher Education Presented at OECD*.
- [7] Lu Pang, (2018), *How Tsinghua Became a World Class Research University A Case Study on the Impact of Rankings on a Chinese Higher Education Institution*, Dissertation submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of doctor of education in the school of education university of bridgeport bridgeport connecticut.
- [8] ARWU, (2020), *About Academic Ranking of World Universities*, <http://www.shanghai ranking.com/aboutarwu.html>.
- [9] Nguyễn An Ninh - Phạm Xuân Thanh, (2018), *Kiểm định chất lượng và xếp hạng: Hai cách tiếp cận trong đánh giá chất lượng giáo dục*, Hội thảo khoa học về xếp hạng đại học do Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, tr.80-97.
- [10] Nguyễn Phương Nga, (2008), *Phương pháp và các tiêu chí xếp hạng các trường đại học Việt Nam*, Hội thảo khoa học về xếp hạng đại học do Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam tổ chức, tr.56-79.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Tài liệu Hội nghị tổng kết công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.
- [12] Chính phủ, (08/9/2015), Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học, Hà Nội.
- [13] Chính phủ, (2007), Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006-2020.
- [14] Đại học Quốc gia Hà Nội, (2008), Hội thảo Quốc tế Xếp hạng đại học: Xu thế toàn cầu và các quan điểm, Hà Nội.
- [15] <https://www.topuniversities.com/qs-world-university-rankings/methodology>.
- [16] <https://www.topuniversities.com/university-rankings/world-university-rankings/2022>.
- [17] <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/world-university-rankings-2022-methodology>.
- [18] [https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/2022/world-ranking#1/page/0/length/25/sort\\_by/rank/sort\\_order/asc/cols/stats](https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/2022/world-ranking#1/page/0/length/25/sort_by/rank/sort_order/asc/cols/stats).

## AN OVERVIEW OF UNIVERSITY RANKINGS IN THE WORLD AND SOME GOVERNANCE IMPLICATIONS FOR VIETNAMESE HIGHER EDUCATION

Do Thi Hoai Van<sup>1</sup>, Le Huy Tung\*<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: dothihoai van2308@gmail.com  
VNU University of Education, Vietnam National University,  
Hanoi  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

\* Corresponding author

<sup>2</sup> Email: tung.lehuy@hust.edu.vn  
School of Engineering Pedagogy -  
Hanoi University of Science and Technology  
No.1 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *In recent years, university rankings have become a trend, from another angle, it has become a tool to ensure the quality of higher education. Whether actively or passively, universities around the world and in Vietnam must participate in the ranking process. Therefore, higher education institutions need an active participation in university rankings and know how to use the ranking results as an objective basis to determine the criteria for quality improvement and ranking improvement, thereby affirming the brand's position and reputation. The understanding of university rankings in the world will help Vietnamese universities actively participate in university rankings in accordance with the mission, goals, and conditions of each university. This study collects, analyzes, compares, and evaluates the history of university ranking; points out the trends and rules of university ranking in the world; thereby providing some governance implications for university rankings in Vietnam. The understanding of university rankings in the world will help Vietnamese universities actively participate in university rankings in accordance with the goals, missions, and conditions of each university. This study will collect, analyze, compare and evaluate the history of university rankings; point out the trends and rules of university ranking in the world. On such basis, the authors propose some governance implications for university rankings in Vietnamese higher education.*

**KEYWORDS:** Vietnamese higher education, university ranking, quality.